

Số: 52/BC-HĐND

Bình Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế
trình kỳ họp thứ bảy – HĐND tỉnh khóa IX

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế tổ chức thẩm tra 06 dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế trình tại kỳ họp thứ bảy - HĐND tỉnh khóa IX, gồm 04 dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật và 02 dự thảo nghị quyết cá biệt. Qua thẩm tra, Ban Pháp chế HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

I. VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT ĐỐI VỚI 04 NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy việc xây dựng 04 nghị quyết quy phạm pháp luật đều đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. VỀ NỘI DUNG CỦA CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo nghị quyết quy định mức phụ cấp, chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương

a) Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT/BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007: “*Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân phường chi trả. Mức phụ cấp do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào điều kiện, khả năng cụ thể và cân đối ngân sách của từng địa phương để đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phê duyệt mức phụ cấp hàng tháng cho Bảo vệ dân phố*”.

Căn cứ quy định nêu trên, năm 2009, HĐND tỉnh khóa VII đã ban hành Nghị quyết số 14/2009/NQ-HĐND7 ngày 07/4/2009 về phụ cấp và kinh phí hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Sau gần 10 năm thực hiện, đến nay nghị quyết này đã không còn phù hợp với tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 14/2009/NQ-HĐND7 nhằm tiếp tục khuyến khích, động viên lực lượng này tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Về nội dung

So với Nghị quyết số 14/2009/NQ-HĐND7, dự thảo nghị quyết này có những thay đổi như sau:

(1) Đối với các thành viên tham gia lực lượng Bảo vệ dân phố:

- Giữ nguyên mức phụ cấp hàng tháng được quy định tại Nghị quyết số 14/2009/NQ-HĐND7. Cụ thể:

+ Trưởng ban: 1,0 so với mức lương cơ sở;

+ Phó Trưởng ban: 0,85 so với mức lương cơ sở;

+ Tổ trưởng: 0,75 so với mức lương cơ sở;

+ Tổ phó: 0,65 so với mức lương cơ sở;

+ Tổ viên: 0,50 so với mức lương cơ sở;

- Bổ sung thêm hai nội dung hỗ trợ, bao gồm:

+ Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định;

+ Hỗ trợ ngày công lao động với hệ số 0,12 mức lương cơ sở/đêm khi có lệnh triệu tập đột xuất của Chủ tịch UBND phường, thị trấn tham gia tuần tra canh gác; giữ gìn an ninh trật tự; cứu hộ cứu nạn; phòng cháy, chữa cháy.

(2) Đối với mức chi hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Bảo vệ dân phố: nâng mức hỗ trợ từ 10.000.000 đồng/năm lên 20.000.000 đồng/năm.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ dân phố, Ban Pháp chế nhận thấy những thay đổi trong dự thảo nghị quyết là cần thiết và phù hợp, góp phần khuyến khích, động viên lực lượng bảo vệ dân phố thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, Ban Pháp chế thống nhất với nội dung của dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, về kết cấu của dự thảo nghị quyết, để đảm bảo rõ ràng và thống nhất giữa tiêu đề và nội dung của nghị quyết, Ban đề nghị sửa kết cấu Điều 1 Nghị quyết như sau:

“1. Mức phụ cấp hàng tháng.

2. Chính sách hỗ trợ (gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và hỗ trợ ngày công lao động khi có lệnh triệu tập đột xuất).

3. Hỗ trợ kinh phí hoạt động. ”

2. Dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương

a) Về thẩm quyền và sự cần thiết ban hành

Mô hình Tổ nhân dân tự quản được hình thành từ năm 1999. Cho đến nay, Tổ nhân dân tự quản đang tồn tại dưới 02 tên gọi khác nhau: Tổ nhân dân tự quản (ở xã) và Tổ dân phố (ở phường, thị trấn) nhưng cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động giống nhau theo quy định tại Quyết định số 209/1999/QĐ-UB của UBND tỉnh. Hiện tại, mô hình này duy trì hoạt động thường xuyên và phát

huy tác dụng tốt, góp phần tích cực trong các hoạt động ở cơ sở, nhất là giúp chính quyền cơ sở quản lý tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Tuy nhiên, từ nhiều năm nay, hoạt động của mô hình này đã vướng những khó khăn như: tên gọi Tổ dân phố (ở phường, thị trấn) dễ gây nhầm lẫn với Tổ dân phố theo quy định của Thông tư 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố; chưa có quy định về chế độ, chính sách đối với Tổ nhân dân tự quản, trong khi yêu cầu thực tiễn là rất cần thiết nhằm vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Để giải quyết những khó khăn nêu trên, Ban Pháp chế HĐND tỉnh hoàn toàn thống nhất cần phải xây dựng chính sách hỗ trợ đối với lực lượng này.

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, HĐND tỉnh có thẩm quyền *“ban hành nghị quyết để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”*. Như vậy, việc HĐND tỉnh xem xét thông qua nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương là cần thiết và đúng thẩm quyền luật định.

b) Về nội dung

Ban Pháp chế thống nhất với mức chi hỗ trợ hàng tháng được quy định trong dự thảo nghị quyết (*Tổ trưởng: 0,20 x mức lương cơ sở; Tổ phó: 0,15 x mức lương cơ sở*). Riêng đối với quy định về nguồn kinh phí hỗ trợ tại Khoản 3 Điều 1 dự thảo nghị quyết, đề nghị sửa lại như sau: *“Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách nhà nước”* (đề nghị bỏ đoạn *“và các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân”*).

3. Dự thảo nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương

a) Về thẩm quyền và sự cần thiết ban hành

Năm 2010, căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND7 về chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bình Dương.

Năm 2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 40/2017/TT-BTC thay thế Thông tư số 97/2010/TT-BTC. Do đó, HĐND tỉnh cần phải ban hành nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND7 để đảm bảo phù hợp với quy định mới của Bộ Tài chính.

Tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư 40/2017/TT-BTC quy định *“Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp”*.

Căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Pháp chế nhận thấy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua nghị quyết này là cần thiết và đúng thẩm quyền quy định.

b) Về nội dung

Theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC, các mức chi liên quan đến chế độ công tác phí, chi hội nghị là mức chi tối đa. Trên cơ sở đó, dự thảo nghị quyết xác định các mức chi cụ thể trên địa bàn tỉnh là “bằng với mức quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC” (nghĩa là áp dụng mức tối đa). Riêng đối với mức phụ cấp lưu trú, nhằm tạo điều kiện thanh toán hợp lý và thuận lợi tiền phụ cấp lưu trú đối với từng trường hợp đi công tác cụ thể, dự thảo nghị quyết đã quy định các mức chi khác nhau – căn cứ vào cự ly, địa bàn đi công tác – tuy nhiên, vẫn đảm bảo không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC. Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy các mức chi như vậy đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, khả năng ngân sách và tình hình thực tế của tỉnh. Do đó, Ban hoàn toàn thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết này.

4. Dự thảo nghị quyết quy định mức kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với UBMTTQVN cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương

a) Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành

Năm 2012, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND8 về mức kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở ấp, khu phố”. Đến năm 2014, liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cho phong trào này, đối chiếu với quy định thì mức kinh phí quy định tại Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND8 vẫn còn phù hợp nên Nghị quyết này vẫn tiếp tục được áp dụng cho đến nay.

Ngày 15/11/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 121/2017/TT-BTC (thay thế Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL). Tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư 121/2017/TT-BTC quy định “*căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đối với UBMTTQVN cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương*”. Bên cạnh đó, các khung mức chi quy định tại Thông tư 121/2017/TT-BTC cũng có sự thay đổi so với Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL.

Như vậy, việc UBMTTQVN tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND8 là đúng thẩm quyền và cần

thiết nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của Thông tư 121/2017/TT-BTC và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Về nội dung

So với Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND8, dự thảo nghị quyết này có những thay đổi như sau:

(1) Nâng mức hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư. Cụ thể:

- Khu dân cư có quy mô dưới 700 hộ dân: mức hỗ trợ là 7.000.000 đồng/năm/khu dân cư (Thông tư 121/2017/TT-BTC quy định mức hỗ trợ thấp nhất là 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư).

- Khu dân cư có quy mô cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư (quy định bằng với mức hỗ trợ tại Thông tư 121/2017/TT-BTC).

(2) Bổ sung nội dung: kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của UBMTTQVN cấp xã là 25.000.000 đồng/năm/xã (Thông tư 121/2017/TT-BTC quy định mức thấp nhất là 20.000.000 đồng/năm/xã).

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy các mức chi quy định tại dự thảo nghị quyết là phù hợp, đảm bảo không thấp hơn mức quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC. Vì vậy, Ban Pháp chế thống nhất với nội dung quy định của dự thảo nghị quyết, làm cơ sở thực hiện tốt các hoạt động, phong trào tại cơ sở.

5. Hai dự thảo nghị quyết về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Bình Dương

a) Về thẩm quyền thông qua

Theo quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương, HĐND tỉnh có thẩm quyền “quyết định quy hoạch đô thị trong phạm vi được phân quyền”; tại Khoản 3 Điều 13 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: Đề án phân loại đô thị loại III trình Bộ Xây dựng thẩm định gồm có tờ trình của Ủy ban nhân dân và nghị quyết của Hội đồng nhân dân có thẩm quyền; đề án phân loại đô thị; các văn bản pháp lý có liên quan.

Như vậy, việc HĐND tỉnh xem xét thông qua hai nghị quyết về Đề án đề nghị công nhận đô thị loại III đối với thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên là thủ tục cần thiết và đúng thẩm quyền quy định.

b) Về nội dung hai nghị quyết

Việc đề nghị công nhận thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên là đô thị loại III là hoàn toàn phù hợp với Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025; Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 26/6/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương đến năm 2020,

tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị Bến Cát giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định 1872/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị Tân Uyên giai đoạn 2016 – 2020.

** Xét về tình hình phát triển thực tế:*

Năm 2013, trên cơ sở Nghị quyết số 136/NQ-CP, huyện Bến Cát được chia tách thành thị xã Bến Cát và huyện Bàu Bàng, huyện Tân Uyên được chia tách thành thị xã Tân Uyên và huyện Bắc Tân Uyên. Đến nay, đô thị Tân Uyên và Bến Cát đã có những bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng khá, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ đạt mục tiêu đề ra, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được chú trọng đầu tư, phát triển đảm bảo theo quy hoạch, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao. Những kết quả này đã được thể hiện khá rõ trong tờ trình của UBND tỉnh và nội dung của hai Đề án.

Việc công nhận thị xã Tân Uyên và thị xã Bến Cát là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bình Dương sẽ tạo động lực quan trọng, cơ hội cho hai thị xã phát huy những yếu tố tiềm năng, phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị của toàn tỉnh và đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

** Xét về hiện trạng đô thị:* đối chiếu với các tiêu chí phân loại đô thị theo quy định của Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, Ban Pháp chế nhận thấy thị xã Tân Uyên và thị xã Bến Cát đã cơ bản đạt được các tiêu chí của đô thị loại III trực thuộc tỉnh. Cụ thể:

- Đối với thị xã Tân Uyên: tổng số điểm đạt được là 90,44 điểm/100 điểm.

+ Tiêu chí 1: vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt 19,0 điểm/20,0 điểm.

+ Tiêu chí 2: quy mô dân số đạt 8,0 điểm/8,0 điểm.

+ Tiêu chí 3: mật độ dân số đạt 5,19 điểm/6,0 điểm.

+ Tiêu chí 4: tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 6,0 điểm/6,0 điểm.

+ Tiêu chí 5: trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt 52,25 điểm/60,0 điểm.

- Đối với thị xã Bến Cát: tổng số điểm đạt được là 90,33/100 điểm.

+ Tiêu chí 1: vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt 18,25 điểm/20,0 điểm.

+ Tiêu chí 2: quy mô dân số đạt 8,0 điểm/8,0 điểm.

+ Tiêu chí 3: mật độ dân số đạt 4,68 điểm/6,0 điểm.

+ Tiêu chí 4: tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 6,0 điểm/6,0 điểm.

+ Tiêu chí 5: trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt 53,40 điểm/60,0 điểm.

Căn cứ vào quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “**đô thị được công nhận phân loại đô thị khi các tiêu chí đạt mức tối thiểu và tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên**”, như vậy, thị xã Tân Uyên (đạt 90,44 điểm), thị xã Bến Cát (đạt 90,33 điểm), trong đó tất cả các tiêu chí đều vượt mức điểm tối thiểu, một số tiêu chí còn đạt mức tối đa, cho nên hoàn toàn đủ điều kiện để được đề nghị công nhận là đô thị loại III. Do đó, Ban Pháp chế thống nhất với UBND trình HĐND tỉnh xem xét thông qua hai Đề án này nhằm đảm bảo đủ điều kiện cần thiết để trình Bộ Xây dựng công nhận thị xã Tân Uyên và thị xã Bến Cát là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, qua thẩm tra, Ban cũng lưu ý đối với các tiêu chuẩn thành phần chưa đạt (thị xã Bến Cát: 02¹, thị xã Tân Uyên: 04²), đề nghị UBND thị xã Tân Uyên và thị xã Bến Cát tiếp tục quan tâm đầu tư, thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn này để hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị loại III theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về 06 dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế trình tại kỳ họp thứ bảy - HĐND tỉnh khóa IX, kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu:VP.



**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Hoàng Châu

¹ Thị xã Bến Cát: Diện tích sàn nhà ở bình quân; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

² Thị xã Tân Uyên: Diện tích sàn nhà ở bình quân; đất xây dựng các công trình công cộng đô thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật và Nhà tang lễ.